

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

*Nghĩa H, ngày 04 tháng 3 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022, giữa:

+ Nguyên đơn: Anh Trần Văn Đ - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm Hậu Điền, xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Hưng, Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Phạm Thị M - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm Hậu Điền, xã N, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/02/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị M thỏa thuận giải quyết việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc A sinh ngày 17/12/2012 và cháu Trần Phương Th sinh ngày 12/5/2014 (hiện cháu Trần Ngọc A và cháu Trần Phương Th đang do chị Phạm Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Phạm Thị

M đối với cháu Trần Ngọc A và cháu Trần Phương Th. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

+ Về án phí: Anh Trần Văn Đ và chị Phạm Thị M thỏa thuận giải quyết anh Đ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Văn Đ phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Trần Văn Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001344 ngày 27/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho anh Trần Văn Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Trần Xuân Dũng**